

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày 16/7/2019

V/v: “*Kiện Đòi tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2./ Ông Nông Thanh Tuy. .

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 26/3/2018 về việc: “*Kiện Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-DS ngày 10/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2019/QĐST-DS, ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Công H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số B/7/M Dương Bá Tr, phường M, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 002232 ngày 26/3/2018) (Có mặt)

+ Bị đơn: Công ty TNHH Th.

Địa chỉ: Km H, Quốc lộ HS, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1963

Địa chỉ: Km H, Quốc lộ HS, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn O, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, tại các buổi làm việc tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Công H1 trình bày:

Vào ngày 26/3/2013, ông Nguyễn Văn H đã ký hợp đồng số: 02/2014/HĐKT với Công ty TNHH Th (gọi tắt là Công ty Th). Trong đó, ông H là bên nhận thầu, nhận thi công phần nhân công thuộc gói thầu số 06, thi công xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm kiểm định Quy hoạch xây dựng Đắc Nông do Công ty Th giao thầu. Sau khi ông H hoàn thành việc thi công. Bên giao thầu đồng ý nghiệm thu công trình xây dựng và đưa vào sử dụng, cho nên vào ngày 08/12/2016 tại Văn phòng Công ty Th ông Nguyễn Thanh H2 - Chức vụ: Giám đốc đã ký xác nhận công nợ với nội dung: “Sau khi nghiệm thu khối lượng thực tế thi công tại công trình và đối chiếu tiền ứng giữa hai bên, đi đến thống nhất số liệu công nợ như sau: “Tính tới ngày 08/12/2016, Công ty TNHH Th có nợ lại anh Nguyễn Văn H đội trưởng đội thi công số tiền là: 1.270.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn), nay hai bên xác nhận công nợ này và Công ty TNHH Th hẹn đến cuối tháng 01/2017 sẽ thanh toán 30 % số tiền trên”. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán Công ty Th vẫn không chịu thực hiện nghĩa vụ của mình. Mặc dù ông H đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Thanh H2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Th để đề nghị thực hiện việc thanh toán số nợ trên nhưng Công ty Th chây ì, không chịu trả. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H, làm đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Th phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 1.270.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước tại thời điểm thanh toán, thời gian tính lãi kể từ ngày 01/02/2017 cho đến khi trả xong nợ.

- Tại bản tự khai ngày 24/4/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn O trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Thanh H2 có mối quan hệ quen biết nhau. Nên khi thành lập Công ty Th ông H2 có đưa tôi vào tham gia với tư cách thành viên sáng lập của công ty. Trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ông H2 tự ghi là tôi đóng góp 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tương đương 31,25% vốn điều lệ của Công ty. Trên thực tế tôi không hề đóng góp đồng nào cả. Sau khi thành lập Công ty một thời gian thấy Công ty Th hoạt động không có hiệu quả nên khoảng đến năm 2012 thì tôi tự rút khỏi Công ty, từ đó đến nay tôi không liên quan gì đến Công ty Th. Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Th trả tiền 1.270.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước. Tôi đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Th trả nợ cho ông H số tiền trên ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Ông Lê Văn O không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, bị đơn; ông O có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Thanh H2 đại diện theo pháp luật của Công ty Th không không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Bùi Công H1 đã làm đơn đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Thanh H2 và mẫu dấu của Công ty Th trong Giấy xác nhận công nợ lập ngày 08/12/2016 giữa ông Nguyễn Thanh H2 đại diện Công ty Th với ông Nguyễn Văn H.

Ngày 16/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 01/2019/QĐ-TCGD, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thực hiện giám định:

Giám định chữ ký và chữ viết Nguyễn Thanh H2 trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 giữa bên giao thầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Th với bên nhận thầu ông Nguyễn Văn H bên phía góc trái từ dưới lên trong Giấy xác nhận công nợ với chữ ký trong Quyết định hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Th số 09/QĐ-CT ngày 31/8/2011; chữ ký bên phía người chủ trì trong Biên bản họp Hội đồng thành viên công ty Th ngày 30/8/2011; chữ ký và chữ viết Nguyễn Thanh H2 bên ủy quyền trong Giấy ủy quyền công chứng ngày 30/8/2018; Chữ ký và chữ viết Nguyễn Thanh H2 tại trang thứ 3 trong Văn bản phân chia di sản thừa kế, được công chứng tại phòng Công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk ngày 30/7/2018; Chữ ký và chữ viết trong tờ khai Chứng minh nhân dân lập năm 1987; Chữ ký trong tờ khai Chứng minh nhân dân lập ngày 08/12/2010 của ông Nguyễn Thanh H2 có phải do cùng một người ký và viết ra hay không?

- Giám định mẫu dấu trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 giữa bên giao thầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Th với bên nhận thầu ông Nguyễn Văn H bên phía góc trái từ dưới lên của Giấy xác nhận công nợ và mẫu dấu trong Quyết định hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Th số 09/QĐ-CT ngày 31/8/2011; mẫu dấu trong Biên bản họp Hội đồng thành viên công ty Th ngày 30/8/2011; mẫu dấu trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 08/TB-CT ngày 31 tháng 9 năm 2011; mẫu dấu trong Biên bản họp Hội đồng thành viên công ty Th ngày 30/8/2011; Mẫu dấu được lưu tại Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk có phải là cùng một mẫu dấu hay không ?

Tại bản Kết luận giám định số: 10/PC09, ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

1./Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thanh H2 dưới mục “Đại diện bên A” trong giấy xác nhận công nợ đề ngày 08/12/2016 (Tài liệu cần giám định kí hiệu A1) so với chữ ký chữ viết Nguyễn Thanh H2 trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2, M3, M4, M5, M8 và chữ viết mang tên Nguyễn Phụng H2 trong tài liệu mẫu so sánh M7 **là do cùng một người ký ra.**

2./ Hình dấu tròn có nội dung ở giữa là “ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TH” trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 (Ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung được lưu ngày 19/9/2011 tại Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk là cùng một con dấu đóng ra.

3/ Hình dấu tròn có nội dung ở giữa là “Công ty trách nhiệm hữu hạn Th” trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 (Ký hiệu A1) so với hình dấu tròn

trong các mẫu trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M3 **khác dạng nhau nên không tiến hành giám định.**

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh H2 đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Th không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp và phiên hòa giải, nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Công Hội yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH Th phải chịu trách nhiệm trả cho ông Hà số tiền 1.270.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước

Bị đơn Công ty TNHH Th vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn O từ chối tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn Công ty TNHH Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt phiên tòa là vi phạm các Điều 70, 72, 227 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256, Điều 292 Bộ luật dân sự 2005; Điều 488 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên:

- Chấp nhận câu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc Công ty TNHH Th phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.270.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H lập ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện Đòi tài sản” được quy định tại Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm ông Nguyễn Văn H khởi kiện, bị đơn Công ty Th có trụ sở đóng tại Km H, Quốc lộ HS, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần cho bị đơn song phía bị đơn vắng mặt. Kết quả xác minh ngày 24/10/2018 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk xác định được Công ty TNHH Th có trụ sở tại Km H Quốc lộ HS, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh H2, đăng ký lần đầu ngày 24/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07/9/2011 đến thời điểm xác minh thì Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk chưa nộp đơn đăng ký giải thể hay tạm ngừng hoạt động của Công ty Th. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, Trụ sở UBND xã E niêm yết tại Trụ sở Công ty Th. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Thanh H2 đại diện theo pháp luật của Công ty Th vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và Niêm yết Quyết định Hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị đơn.

[3]. Xét về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu Công ty Th phải trả cho ông H số tiền 1.270.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ tháng 02/2017 đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào bản đối chiếu công nợ lập ngày 16/12/2017 giữa đại diện Công ty Th ông Nguyễn Thanh H2 với ông Nguyễn Văn H thấy rằng: Sau khi ông H hoàn thành việc thi công công trình do bên Công ty Th giao. Bên giao thầu đồng ý nghiệm thu công trình xây dựng và đưa vào sử dụng, đến ngày 08/12/2016 tại Văn phòng Công ty Th. Ông Nguyễn Thanh H2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Th và ông Nguyễn Văn H đã lập bản đối chiếu công nợ theo đó ông Hải xác nhận: “Tính tới ngày 08/12/2016, Công ty TNHH Th có nợ lại của ông Nguyễn Văn H số tiền là: 1.270.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn), đồng thời phía Công ty TNHH Th hẹn đến cuối tháng 01/2017 sẽ thanh toán 30 % số tiền trên”. Tuy nhiên, khi đến hạn phía bị đơn không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do vậy, ông Nguyễn Văn H nộp đơn đến Tòa án để yêu cầu phía bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng để Công ty Th thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Song người đại diện theo pháp luật của Công ty Th ông Nguyễn Thanh H2 đã không đến Tòa án để lập bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, tại bản Kết luận giám định số: 10/PC09, ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thanh H2 dưới mục “Đại diện bên A” trong giấy xác nhận công nợ đề ngày 08/12/2016 là do ông Nguyễn Thanh H2 ký và viết ra. Con dấu đóng trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 là con dấu của Công ty Th. Như vậy, HĐXX có cơ sở khẳng định sau khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ xây dựng của mình thì ông Nguyễn Thanh H2 người đại diện theo pháp luật của Công ty Th xác nhận: Tính tới ngày 08/12/2016, Công ty TNHH Th có nợ lại của ông Nguyễn Văn H số tiền là: 1.270.000.000 đồng (Một tỷ

hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn), đồng thời phía Công ty TNHH Th hẹn đến cuối tháng 01/2017 sẽ thanh toán 30% số tiền trên. Song khi đến hạn trả nợ phía Th không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ và thời hạn thanh toán. Do vậy, việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Th số tiền 1.270.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) là có cơ sở, nên HĐXX căn cứ Điều 256, Điều 292 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc Công ty Th phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.270.000.000đ (Một tỉ hai trăm bảy mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Công H1 yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 1.270.000.000đ theo mức lãi 0,75%/tháng tính từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử. HĐXX xét thấy: Trong bản xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 đại diện theo pháp luật của Công ty Th là ông Nguyễn Thanh H2 cam kết cuối tháng 01/2017 Công ty Th trả cho ông Hà 30%/1.270.000.000đ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ phía Công ty Th không thực hiện việc trả nợ. Như vậy, Công ty Th đã vi phạm thời hạn thanh toán. Do vậy, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử là hoàn toàn có căn cứ nên cần được chấp nhận. Theo quy định tại điều 476 Bộ luật dân sự và mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày 29/11/2010 quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (tức 0,75%/tháng). Như vậy, tại phiên tòa hôn nay phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0.75%/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn:

Tiền lãi được tính như sau:

Do phía bị đơn cam kết cuối tháng 01/2017 thì trả số nợ cho ông H nhưng không ghi rõ ngày nào của tháng 01/2017 do đó HĐXX lấy ngày cuối cùng của tháng tức ngày 31/01/2017 là ngày bị đơn cam kết trả nợ. Tuy nhiên, sau đó phía bị đơn không thực hiện việc trả nợ nên tiền lãi được tính từ ngày 01/2/2017 đến ngày xét xử (ngày 16/7/2019). Tiền lãi cụ thể được tính như sau: Từ 1/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2019 là 884 ngày, nên tiền lãi được tính như sau:

$$1.270.000.000 \times 0,75\% \times 884 \text{ ngày} : 30 = 280.670.000\text{đ}$$

Như vậy số tiền cần buộc Công ty Th phải trả cho ông Nguyễn Văn H tổng cộng là 1.550.670.000đ (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 1.270.000.000đ, tiền lãi là 280.670.000đ

[5] Về chi phí giám định:

Trong quá trình giải quyết vụ án do phía bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Thanh H2 và con dấu của Công ty Th ký đóng trong giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 mà ông H dùng để khởi kiện Công ty Th. Tại bản Kết luận giám định số: 10/PC09, ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thanh H2 dưới mục “Đại diện bên A” trong giấy xác nhận công nợ đề ngày 08/12/2016 là do ông Nguyễn Thanh H2 ký và viết ra. Hình dấu tròn có nội dung ở giữa là “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TH” trong Giấy xác nhận công nợ ngày 08/12/2016 là của Công ty Th. Nên áp dụng khoản 4 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc Công ty Th phải chịu chi phí giám định chữ ký là 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền này đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Bùi Công H1 đã nộp thay cho ông H, nên buộc Công ty Th phải thanh toán lại cho ông Nguyễn Văn H là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do HĐXX buộc Công ty Th phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 1.550.670.000 đ. Do vậy, cần áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 31/12/2016. Buộc Công ty Th phải chịu 58.520.000đ tiền án phí DSST. Mức tính như sau tính như sau $[800.000.000đ = 36.000.000đ + (750.670.000đ \times 3\%)] = 58.520.000đ$ (Năm mươi tám triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 27.031.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Bùi Công H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/3/2018 theo biên lai thu số AA/2017/0001693.

[7] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 233 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 256, Điều 292 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Th phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền tổng cộng là 1.550.670.000đ (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 1.270.000.000đ, tiền lãi là 280.670.000đ.

Về chi phí giám định: Buộc Công ty Th phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí giám định.

Về án phí:

Buộc Công ty Th phải chịu 58.520.000đ (*Năm mươi tám triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 27.031.000đ (*Hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Bùi Công H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0001693 ngày 26/3/2018.

Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Thi hành án huyện K;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

Nguyễn Thị Thu Hiền